

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HSST
Ngày 24 - 7- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Sơn; Ông Sơn Mút.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiềm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. L M Thức, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2001; tại tỉnh L; Nơi thường trú: khóm S, phường D, thị xã G, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: khóm D, phường DT, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trí, sinh năm 1981 và bà Dung, sinh năm 1982; anh, chị em ruột: Có 03 người; Vợ, con chưa có.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 17/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” chấp hành xong ngày 07/4/2021.

Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 25/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. H N Thi, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1995; tại tỉnh VL; Nơi thường trú: ấp D 2, xã DT, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hậu, sinh năm 1971 và bà Mười, sinh năm 1967; anh em ruột có 02 người; Có vợ là Diễm My, sinh năm 2000; Có 01 con là: Hiếu, sinh năm 2020.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 lần:

Ngày 19/9/2021 bị Công an xã MY, thị xã B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “trộm cắp tài sản” chưa nộp phạt nêch chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Nhân thân:

Ngày 24/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện BT xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “ trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 24/4/2016, đã xóa án tích.

Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 23/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. N V T Kiệt, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004; tại thành phố H; Nơi thường trú: ấp C, xã V, huyện C, tỉnh DT; nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bửu, sinh năm 1974 và bà Tám, sinh năm 1975; anh em ruột có 02 người; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1/ Anh V H Thắng, sinh năm 1986 – có mặt

2/ Chị T T T Thúy, sinh năm 1989 – có mặt

Cùng địa chỉ: ấp C, xã D, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Tr N Tuyên, sinh năm 1996 – vắng mặt

Địa chỉ: tổ 7, khóm X, phường X, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2/ D X Ha, sinh năm 2000 – vắng mặt

Địa chỉ: ấp M, xã LP, huyện CV, tỉnh Sóc Trăng.

3/ T V Ý, sinh năm 1995

4/ L M Cảnh, sinh năm 1993 – vắng mặt

Cùng địa chỉ: tổ 4, khóm X, phường Z, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà V T Tám, sinh năm 1975 - có mặt

Địa chỉ: tổ X, ấp HH, xã HT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

6/ H V Mến, sinh năm 1987- vắng mặt

Địa chỉ: khóm 2, phường P, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

7/ L V Nhỏ, sinh năm 1987 – vắng mặt

Địa chỉ: khóm P, phường TG, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Bùi V T Nhàn, sinh năm 2000 – có mặt

Địa chỉ: ấp A, xã K, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

9/ V T Tín, sinh năm 1999 – vắng mặt

Nơi thường trú: ấp 2, xã DT, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người làm chứng:**

1/ P Q Trung, sinh năm 1985 – vắng mặt

Địa chỉ: tổ 12, ấp C, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 25/01/2023, Thức cùng với Ý, sử dụng xe máy hiệu Winner (không nhớ rõ biển số, chỉ nhớ đầu biển số xe là 62, xe có số máy KC26E1240795; số khung RLHKC2603GY394382) làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy hiệu honda Future (biển số gắn trên xe là 69K3 - 5318) ở địa phận huyện T, tỉnh Vĩnh Long rồi Thức đem xe máy hiệu Winner về nhà trọ X (nơi Thức đang thuê ở, thuộc xã X, thị xã B) cất giữ. Sau đó, Thức đi cùng bạn gái tên là Nhân, đang ở cùng nhà trọ với Thức đến nhà của Truyền ở khóm 4, phường I, thị xã B chơi. Khi đến nhà Truyền chơi thì Thức có gặp Thi nên Thức nhờ Thi tìm chỗ cầm chiếc xe Winer của Thức, chiếc xe đang để tại nhà trọ của Thức, thì Thi đồng ý.

Sau đó, Thức cùng với Thi đi về nhà trọ của Thức lấy chiếc xe Winer của Thức định đem xuống Kiên Giang để cầm, nhưng do xe của Thức có đầu biển số xe là 62 khó cầm nên Thi điều khiển xe Winer chở Thức đến tiệm sửa xe của anh Nhỏ ở khóm O, phường Y, thị xã B hỏi xin biển số xe có đầu biển số là 64 (biển số xe không còn sử dụng) để gắn vào chiếc xe Winer của Thức, thì anh Nhỏ nói không có. Lúc này, Thi điều khiển xe chở Thức đi về và chạy xe đi dọc theo đường rãnh cống thoát nước (cách tiệm sửa xe của anh Nhỏ khoảng 200 - 300 mét) thì Thi lượm được biển số 64B1-474.08 rồi Thi cùng Thức đem biển số xe này quay về nhà trọ gắn vào xe Winner của Thức (còn biển số xe cũ gắn trên xe Winer Thi đã ném bỏ ở khu vực trước nhà trọ của Thức và thời điểm Thi thay biển số xe thì Thức ở trong phòng nên không thấy).

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Thi gắn biển số vào xe Winer xong thì Thi kêu Thức đem xe đi cầm nhưng do không có tiền để đi Kiên Giang cầm xe nên Thi mới rủ Thức vào xã V tìm người quen mua gà đá của Thi trước đây để mượn tiền nếu không mượn được tiền thì “kiếm cái gì để sanh sửa” (tức là tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài) thì Thức đồng ý. Sau đó, Thi điều khiển xe Winner gắn biển số 64B1-474.08 chở Thức vào chợ Giáo Mạo thì Thi đưa xe lại cho Thức điều khiển chở Thi từ chợ Giáo Mạo đi về hướng Cầu Chà Và (hướng ra quốc lộ 1).

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Thức chở Thi đi được 01 đoạn thì Thức ghé vào quán nước của chị Thúy mua 01 chai nước uống. Trong lúc ghé quán mua nước uống thì Thức và Thi nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Exciter biển số 64F1-101.87 của anh Thắng đang dựng ở trong vườn nhãn, cặp quán nước của chị Thúy, trên xe còn gắn chìa khoá nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm.

Sau khi mua nước uống xong, Thức chở Thi đi một đoạn rồi quay lại quán nước của chị Thúy quan sát, thấy không có người trông coi, Thức liền đi đến chỗ dựng chiếc xe máy biển số 64F1-101.87 để lấy trộm còn Thi thì ở bên ngoài đường lộ cảnh giới. Khi Thi thấy Thức lấy trộm được chiếc xe thì Thi điều khiển xe Winer gắn biển số 64B1 - 474.08 chạy đi trước, còn Thức điều khiển xe lấy trộm được chạy theo phía sau Thi. Trong lúc Thức lấy trộm xe chạy đi thì bị chị Thúy phát hiện truy hô.

Sau khi lấy trộm được xe, Thức điều khiển xe lấy trộm đến nhà của bà Võ Thị Tám là mẹ ruột của Kiệt và Kiệt đang ở chung nhà với bà Tám, thuộc ấp U U, xã I, huyện K, tỉnh Đồng Tháp để cất giấu. Khi Thức chạy xe đến nhà Kiệt, lúc này Kiệt đang ở nhà có một mình thì Thức đem xe để ở phía sau nhà Kiệt rồi Thức nhờ

Kiệt tháo dùm biển số xe và tháo 02 sợi dây điện kết nối với bình ắc quy của xe lấy trộm để tránh bị phát hiện. Còn Thi, sau khi đi lấy trộm xe cùng với Thức bị phát hiện thì Thi chạy xe máy hiệu Winner gắn biển số 64B1-474.08 đến nhà của Truyền ở khóm 4, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long rồi Thi để xe lại nhà của Truyền.

Sau khi Thức nhờ Kiệt tháo biển số và dây điện bình ắc quy của xe lấy trộm xong, thì Thức mượn máy tính xách tay (laptop) của Kiệt gọi cho Trần Văn Ý qua tài khoản Facebook - Messenger, Thức hỏi Ý “có gặp Thi không” thì Ý nói “có” rồi Ý đưa điện thoại cho Thi nói chuyện với Thức. Thức hỏi Thi “có chỗ nào bán xe không” thì Thi trả lời “có”, Thức nói với Thi “biết chỗ thì mày điện bán đi” thì Thi đồng ý, rồi Thi đưa điện thoại cho Ý nói chuyện với Thức. Thức nhờ Ý “kiểm cho Thức cái biển số xe, sẵn vô nhà Kiệt rước Thức về luôn”, Ý nói với Thức “Biển số đâu ma kiểm” rồi tắt máy. Trong lúc Thức gọi điện nói chuyện với Ý và Thi thì Kiệt nghe được nội dung sự việc nên Kiệt biết được chiếc xe máy biển số 64F1 - 101.87 mà Thức nhờ Kiệt tháo biển số và tháo dây điện của bình ắc quy là do Thức lấy trộm mà có nhưng Kiệt vẫn đồng ý cho Thức để tại nhà của Kiệt.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của chị Thúy, Công an xã kết hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã B tiến hành kiểm tra, xác minh và lần theo kết quả định vị được gắn trên xe mô tô 64F1 - 101.87 do anh Thắng cung cấp thì xác định được vị trí chiếc xe mô tô 64F1 - 101.87 đang ở trong nhà của Kiệt nên Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã B kết hợp với Công an xã V, huyện C V đến nhà Kiệt kiểm tra thì phát hiện Thức và chiếc xe mô tô 64F1-101.87 đang ở trong nhà của Kiệt. Nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thức và thu giữ chiếc xe mô tô biển số 64F1 - 101.87. Lúc lực lượng Công an đến nhà Kiệt kiểm tra thì Ý cùng với Mến cũng vừa chạy xe đến nhà Kiệt để rước Thức, do thấy có lực lượng Công an nên Ý và Mến chạy xe đi về.

Công an phường Cái Vồn kết hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã B đến kiểm tra hành chính tại nhà ở của Truyền, thì phát hiện thu giữ được xe máy hiệu Winner gắn biển số 64B1-474.08 số máy KC26E1240795; số khung RLHKC2603GY394382.

Kết luận định giá tài sản thì chiếc xe máy biển số 64F1 - 101.87 của anh Thắng bị mất trộm có giá trị 16.800.000đồng.

Xét thấy hành vi của Thức, Thi và Kiệt có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thức, Thi về tội trộm cắp tài sản và Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Kiệt về tội “chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Cáo trạng số: 52/CT-VKSBM ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố các bị cáo: Thức, Thi về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; và Kiệt về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Thức và Thi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, Nguyễn Võ Tuấn Kiệt phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; 38; 58; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Thức** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; 38; 58; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Thi** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho Thức, Thi và Kiệt.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Kiệt** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy biển số 64F1 - 101.87 mà Thức và Thi lấy trộm của anh Thắng: Sau khi định giá tài sản Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thắng xong, anh Thắng không có yêu cầu gì thêm.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự;

Lưu giữ tại hồ sơ 01 đĩa CD. Đối với xe máy hiệu Honda Winner có số máy KC26E1240795; số khung RLHKC2603GY394382 là phương tiện mà Thức và Thi sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe này do người tên Tấn ở quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ) thế chấp cho Cảnh, sinh năm X, nơi thường trú: Khóm Z, phường C, thị xã B, rồi Cảnh đưa chiếc xe này lại cho Thức sử dụng.

Qua kết quả tra cứu xác định xe máy hiệu Winner này có biển số đăng ký là 83Z1 - 088.47 do anh Ha, nơi thường trú: ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với Cơ quan điều tra anh Ha khai nhận xe mô tô nhãn hiệu Winner biển số 83Z1 - 088.47 là tài sản của anh bị mất trộm vào ngày 07/11/2022 tại phường X, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Cơ quan điều tra đã bàn giao xe mô tô nhãn hiệu Winner có số máy KC26E1240795; số khung RLHKC2603GY394382 cho Cơ quan CSĐT Công an quận X, thành phố Cần Thơ để xử lý theo quy định.

- Đối với biển số xe 64B1 - 474.08 gắn trên xe máy hiệu Honda Winner có số máy KC26E1240795; số khung RLHKC2603GY394382: đây là biển số xe mà anh Tín, sinh năm X; Nơi thường trú: ấp 2, xã X, thị xã B, bị mất trộm cùng với xe máy nhãn hiệu POLISH vào khoảng thời gian trước tết nguyên đán năm 2023. Do xe máy đã cũ có giá trị thấp 1.500.000đồng nên anh Tín không có trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Sau khi được nhận lại biển số xe 64B1 - 474.08 thì anh Tín không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với Ý và Mến: Sau khi Thi; Thức thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì Ý và Mến biết nhưng không trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Do Thức và Thi phạm tội thuộc khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của Ý và Mến không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm.

- Đối với Truyền và Cảnh: Không biết, không hứa hẹn, không giúp sức Thức, Thi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không cấu thành tội phạm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thức, Thi và Kiệt mỗi bị cáo nộp 200.000đồng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét thấy, việc vắng mặt của: Truyền, Ha, Ý, Mến, Cảnh, Nhỏ, Trung; Là bị người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Những người này đã có lời khai, về phân trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự không có ý kiến, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên Tòa:

[3.1] Bị cáo Thức và Thi khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Thi rủ bị cáo Thức đi trộm cắp tài sản, thì được Thức đồng ý cùng thực hiện, đến khoảng 14 giờ ngày 25/01/2023, Thức điều khiển xe máy Winer gắn biển số 64B1 - 474.08 chở Thi đi lấy trộm tài sản. Khi đến khu vực thuộc ấp V C, xã O, thị xã B, thì cả hai phát hiện xe máy biển số 64F1 - 101.87 của anh Thắng dựng trong vườn nhãn, cặp bên hông quán nước của chị Thúy, không có người trông coi. Thức dừng xe lại rồi xuống xe lấy trộm chiếc xe máy biển số 64F1 - 101.87 và cho nổ máy chạy đi cùng với Thi. Sau đó, Thức điều khiển xe máy 64F1 - 101.87 đến nhà Kiệt rồi Thức cất giấu xe máy ở phía sau nhà Kiệt. Kiệt biết rõ chiếc xe máy biển số 64F1 - 101.87 là do Thức lấy trộm mà có nhưng Kiệt vẫn đồng ý cho Thức để tại nhà của Kiệt.

[3.2] Bị cáo Kiệt khai nhận: Thừa nhận diễn biến nội dung vụ án đúng theo nội dung cáo trạng đã truy tố, bản thân Kiệt biết rõ chiếc xe máy biển số 64F1 - 101.87 là do Thức lấy trộm mà có nhưng Kiệt vẫn đồng ý cho Thức để tại nhà của Kiệt. Kết luận định giá: xe máy biển số 64F1-101.87 có giá trị 16.800.000đồng.

Hành vi của bị cáo Thức và Thi là nguy hiểm cho xã hội, vì trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo Kiệt xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra xử lý người phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự xã hội ở địa phương. Do đó Thức, Thi và Kiệt phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Thức, Thi phạm tội có đồng phạm là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc hay phân công thực hiện tội phạm, có đồng phạm, vai trò ngang nhau.

[3] Xét hành vi của các bị cáo: Thức, Thi là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hai bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội như trên. Bản thân bị cáo Thức và Thi đều có nhân thân xấu, đã từng phạm tội và đã bị xử lý đã được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo, cần phải có một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội đối với từng bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được lỗi lầm trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Đối với các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Đối với các bị cáo; trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Kiệt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Thức và Thi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo Thức được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Thi có ông bà nội là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo Thức và Thi được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Kiệt được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xử phạt các bị cáo mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Kiệt có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo.

Trước khi phạm tội bị cáo Kiệt có nghề phụ bếp nhưng thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo Kiệt.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Thi, Thức và Kiệt là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Thắng, chị Thúy không có yêu cầu gì thêm, không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Anh Thắng đã nhận lại xe máy biển số 64F1 - 101.87 xong.
- Cơ quan điều tra đã bàn giao xe máy trên cho Cơ quan điều tra Công an quận NK, thành phố Cần Thơ để xử lý theo quy định xong, không xem xét.
- Cơ quan điều tra đã trả lại anh Tín biển số xe máy 64B 1- 474.08 xong.
- Liên quan trong vụ án này có: Ý và Mến: Sau khi Thi; Thức thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì Ý và Mến biết nhưng không trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Do Thức và Thi phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Ý và Mến không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm.
- Truyền và Cảnh: Không biết, không hứa hẹn, không giúp sức Thức, Thi thực hiện hành vi trộm cắp nên không cấu thành tội phạm.
- Về án phí: Các bị cáo Thức, Thi và Kiệt mỗi bị cáo nộp 200.000đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Thức, Thi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Kiệt phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; 38; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Thức 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; 38; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Thi 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho Thức và Thi.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Kiệt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Kiệt cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo Kiệt do không có thu nhập ổn định.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho Kiệt.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Thắng đã nhận lại xe máy biển số 64F1 - 101.87, không có yêu cầu gì thêm, không xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Anh Tín đã nhận lại biển số xe máy 64B 1- 474.08.

- Lưu giữ tại hồ sơ 01 đĩa DC.

4/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Thức, Thi và Kiệt mỗi bị cáo nộp 200.000đồng.

5/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết